TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **11**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25-4-2019
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lưu Ly**

- Hội thẩm nhân dân: Bà **Hoàng Thị Thanh Hường**

Bà **Huỳnh Thị Mỹ Trang**

- **Thư ký phiên tòa**: Bà **Nguyễn Thị Quỳnh Hương** - Thư ký tòa án nhân dân huyện X.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X** tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Phương Dung -** Kiểm sát viên

Vào ngày 25/4/2019, tại Tòa án nhân dân huyện X xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 167/2019/TLST- HNGĐ ngày 18/3/2019 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/ 2019/QĐST-HNGĐ ngày 08/4/2019 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **Tạ Văn K**, sinh năm: 1982

Địa chỉ: ấp 3A, xã B, huyện X, tỉnh ĐN

Chổ ở hiện nay: Tổ 7, khu phố 3, thị trấn T, huyện B, tỉnh ĐN

- *Bị đơn*: Chị **Nguyễn Thị Kim V**, sinh năm: 1990

Địa chỉ: ấp 3A, xã B, huyện X, tỉnh ĐN.

(Anh H, chị V vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai bổ sung nguyên đơn anh Tạ Văn K trình bày: Trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, anh và chị Nguyễn Thị Kim V chung sống với nhau năm 2010 đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện X, tỉnh ĐN. Quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, sau khi kết hôn do điều kiện anh phải đi

làm xa nhà nên dần dần tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Anh và chị V ly thân từ năm 2012 đến nay, thời gian ly thân anh chị không còn quan tâm chăm sóc nhau, bản thân anh chị cũng như gia đình đã cố gắng hòa giải cho anh chị nhưng không có kết quả. Nay tình cảm không còn, nên anh yêu cầu ly hôn với chị V.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Tạ Duy A, sinh ngày 10/12/2010 và cháu Tạ Duy P, sinh ngày 02/9/2012; Khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu An và giao lại cháu Phát cho chị V nuôi dưỡng. Anh cấp dưỡng nuôi con cho cháu Tạ Duy A là 3.000.000 đồng/ tháng. Trường hợp các cháu có nguyện vọng được sống với mẹ thì anh đồng ý giao 02 con chung cho chị V nuôi dưỡng, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 6.000.000 đồng/ tháng/02 cháu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn chị Nguyễn Thị Kim V trình bày: chị thống nhất với lời trình bày của anh H về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung. Theo chị cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, anh H không quan tâm vợ con, chị và anh H đã ly thân từ năm 2012 đến nay, thời gian ly thân anh chị không còn quan tâm chăm sóc nhau, bản thân anh chị đã cố gắng hòa giải nhưng không có kết quả. Nay tình cảm vợ chồng không còn, tuy nhiên chị là người theo đạo thiên chúa nên chị không ly hôn được.

Về con chung: Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Tạ Duy A, sinh ngày 10/12/2010 và cháu Tạ Duy P, sinh ngày 02/9/2012. Chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X phát biểu quan điểm:

Về quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự tham gia tố tụng, thực hiện thông báo thụ lý vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện X xác định đầy đủ và đúng quy định pháp luật.

Về quá trình thu thập chứng cứ gồm lấy lời khai của Thẩm phán đảm bảo theo trình tự tố tụng dân sự.

Về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử đã được thực hiện đúng tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Anh H yêu cầu ly hôn với chị V, xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng nên đề nghị HĐXX chấp nhận cho anh H được ly hôn với chị V. Về con chung: cháu Tạ Duy A có nguyện vọng được sống với mẹ, cháu Tạ Duy P hiện bị chậm phát triển, chị V và anh H đều thống nhất chị V nuôi dưỡng cháu Phát, do đó giao 02 con chung cho chị V nuôi dưỡng là phù hợp. Anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho cháu An và cháu Phát là 6.000.000 đồng/tháng/02 cháu nên ghi nhận. Tài sản chung, nợ chung: Không có, nên đề nghị HĐXX không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tư cách tham gia tố tụng: anh Tạ Văn K có đơn khởi kiện xin ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim V, do đó xác định anh H là nguyên đơn, chị V là bị đơn.

[2] Về thủ tục tố tụng: anh Tạ Văn K và chị Nguyễn Thị Kim V có đơn xin xét xử vắng mặt, nên xét xử vắng mặt anh H và chị V tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: anh Tạ Văn K và chị Nguyễn Thị Kim V tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo luật định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Xét yêu cầu ly hôn của anh H nhận thấy: anh H và chị V đều thừa nhận cuộc sống chung vợ chồng có mâu thuẫn, không hạnh phúc anh chị hiện đã ly thân từ năm 2012 đến nay, thời gian ly thân, bản thân anh chị và gia đình đã cố gắng hòa giải nhưng không có kết quả, hiện nay anh chị không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Hơn nữa chị V cũng thừa nhận hiện nay không còn tình cảm với anh H, nhưng do chị là người theo đạo thiên chúa nên không ly hôn được. Như vậy, chứng tỏ tình trạng hôn nhân của anh chị mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy nên chấp nhận cho anh H được ly hôn với chị V là phù hợp.

[5] Về con chung: Cháu Tạ Duy A, sinh ngày 10/12/2010 có nguyện vọng được sống với mẹ, cháu Tạ Duy P, sinh ngày 02/9/2012 hiện cháu đang bị khuyết tật nặng, chậm phát triển. Khi ly hôn anh chị thống nhất giao 02 cháu An và cháu Phát cho chị V nuôi dưỡng, nên ghi nhận sự tự nguyện.

Anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho 02 cháu Tạ Duy A và cháu Tạ Duy P là 6.000.000 đồng/ tháng/02 cháu nên ghi nhận sự tự nguyện.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

[7] Về án phí: anh H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí vì có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[8] Xét nhận định của Kiểm sát viên là phù hợp, nên chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 28, Điều 35; Điều 39, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 của Luật Hôn nhân gia đình 2014;

- Áp dụng Pháp lệnh số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án:

-Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Tạ Văn K được ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim V

- Về con chung: Giao cháu Tạ Duy A, sinh ngày 12/12/2010 và cháu Tạ Duy P, sinh ngày 02/9/2012 cho chị Nguyễn Thị Kim V trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Tạ Văn K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung hàng tháng là 6.000.000 đồng /tháng/ 02 cháu (*Sáu triệu đồng*) cho đến khi cháu Tạ Duy A và cháu Tạ Duy P đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Tạ Văn K được quyền thăm non, chăm sóc con chung. Khi cần thiết, anh Tạ Văn K và chị Nguyễn Thị Kim V được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Anh Tạ Văn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 007226 ngày 11/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X. Anh Tạ Văn K phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) vì có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Tạ Văn K và chị Nguyễn Thị Kim V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Huyện Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã, thị trấn
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Ly

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh ĐN;
- VKSND Tỉnh ĐN;
- VKSND Huyện X;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã, thị trấn
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Lưu Ly